

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HC-ST
Ngày: 15-9-2020
V/v Khiếu kiện quyết định xử
phạt vi phạm hành chính trong lĩnh
vực an toàn vệ sinh thực phẩm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Võ Văn Ngân

: Ông Đỗ Nguyễn Văn Duy Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phan Ý Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số: 30/2020/TLST-HC, ngày 30 tháng 7 năm 2020, về việc: “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2020/QĐ-TA, ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973;

Cư trú: số 42, đường H, ấp B, thị trấn D, huyện P, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0704.611.xxx.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn Đ là Luật sư Thái Thị Diễm Trúc – Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên TNH và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang;

Địa chỉ: Số 10/4 đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người bị kiện: Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh An Giang - ông Nguyễn Chí C.

Trụ sở: số 71 đường Nguyễn Văn L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa sơ thẩm: có mặt các ông, bà: Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Chí C, Luật sư Thái Thị Diễm Trúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Người khởi kiện: ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC, ngày 24/2/2020 của Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh An Giang (sau đây viết tắt Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC). Lý do: Quyết định được ban hành không đúng về hình thức và nội dung cụ thể:

- Về căn cứ ban hành quyết định

Đây là quyết định về an toàn vệ sinh thực phẩm nhưng không căn cứ vào Luật An toàn vệ sinh thực phẩm năm 2010 mà lại căn cứ vào Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm là hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2020 và Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012.

Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC không căn cứ Luật An toàn thực phẩm là sai về hình thức quyết định.

Tại Điều 3 của Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC có ghi quyền khiếu nại hoặc khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ nhưng không ghi thời hạn khiếu nại hay thời hạn khởi kiện là sai với quy định pháp luật và hạn chế quyền khiếu nại, khởi kiện của ông Đ.

- Về nội dung quyết định

Tại Biên bản kiểm tra liên ngành, phần kiến nghị xử lý thì lại không có kiến nghị lập biên bản xử phạt hành chính đối với cơ sở của ông Đ mà chỉ nói là: kiến nghị thực hiện đầy đủ các thủ tục về an toàn thực phẩm. Thực tế là ông Đ đã thực hiện, đang chờ được cấp giấy chứng nhận. Ngoài ra, đoàn kiểm tra cũng không đề cập đến xử phạt hành chính đối với ông Đ. Ngày kiểm tra đó cũng không có lập biên bản vi phạm hành chính. Biên bản vi phạm hành chính theo căn cứ tại Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC, ngày 24/2/2020 của Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh An Giang ghi ngày 12/02/2020 được lập rất lâu sau khi kiểm tra (28 ngày sau kiểm tra). Đây là vấn đề ông Đ yêu cầu Tòa án xem lại về thời hạn lập biên bản xử phạt và thời hạn kiểm tra. Ngoài ra, Biên bản này ông Đ cũng không được biết nội dung nhưng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh An Giang lại căn cứ vào đó xử phạt hành chính đối với ông Đ.

Khi làm việc với Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, ông Đ đều chấp hành đúng thời gian không vắng lần nào. Chỉ sau khi có Quyết định xử phạt, Chi cục mời đóng phạt, ông Đ không đi do đang khởi kiện tại Tòa án.

* Luật sư Thái Thị Diễm Trúc có ý kiến: Trong việc kiện này, Quyết định bị khởi kiện có sai và ông Đ cũng có sai. Đề nghị Chi cục trưởng thu hồi Quyết định xử phạt, ông Đ sẽ rút đơn khởi kiện.

2. Người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trình bày: Thống nhất ý kiến tại Công văn số 339/CCATVSTP-HCTT ngày 12/8/2020 và Công văn số 360/CCATVSTP-HCTT, ngày 24/8/2020 như sau:

Căn cứ Kế hoạch số 3398/KH-BCĐLNATTP ngày 12/12/2019 của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh An Giang về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa lễ hội Xuân năm 2020, Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm giao Sở Y tế chủ trì thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành theo tinh thần kế hoạch trên.

Thực hiện Quyết định số 4036/QĐ-SYT, ngày 24/12/2019 của Giám đốc Sở Y tế An Giang về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm Tết Nguyên Đán Canh Tý và Lễ hội Xuân năm 2020, ngày 14/01/2020 Đoàn kiểm tra theo Quyết định trên đã tiến hành kiểm tra tại hộ kinh doanh Út Đễ, địa chỉ: số 42 đường H, ấp B, thị trấn D, huyện P do ông Nguyễn Văn Đ đứng tên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với ngành nghề sản xuất và kinh doanh thực phẩm chay. Tại thời điểm kiểm tra, cơ sở đang sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm chay gồm: chả viên, bao tử, chả nạc, chả chay hoa, tàu hủ ky, sườn non tàu hủ ky với tổng số lượng 486kg. Trong quá trình làm việc, Đoàn kiểm tra phát hiện cơ sở đang hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định, đồng thời Đoàn có lấy mẫu test nhanh hàn the 03 sản phẩm gồm: chả chay do cơ sở sản xuất, chả chay hiệu Văn Lành, tàu hủ ky hiệu Thanh Lâm đều có kết quả âm tính và lấy 01 (một) mẫu chả viên chay để kiểm nghiệm (kiểm nghiệm hàn the trong thực phẩm).

Đến khi có kết quả kiểm nghiệm, ngày 06/02/2020, Đoàn đã mời ông Nguyễn Văn Đ chủ cơ sở đến Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm An Giang làm việc và xử lý theo quy định. Qua các buổi làm việc ông Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận hành vi vi phạm của mình là sản xuất thực phẩm mà không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được quy định tại khoản 2 Điều 18 của Nghị định 115/NĐ-CP ngày 04 tháng 09 năm 2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

Do có hành vi vi phạm nêu trên nên Chi cục Trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm là Trưởng đoàn kiểm tra liên ngành đã ban hành Quyết định số 05/QĐ/XPVPHC ngày 24/02/2020 xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm”, quy định tại khoản 2 Điều 18 của Nghị định 115/NĐ-CP, ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm (áp dụng cho hộ kinh doanh) với số tiền phạt là 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngày 12/5/2020, Đoàn kiểm tra liên ngành có mời ông Nguyễn Văn Đ đến Ủy ban nhân dân thị trấn D làm việc, có sự chứng kiến của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn cùng Đại diện Phòng Y tế và Trung tâm Y tế huyện P nội dung liên quan đến việc thi hành quyết định vi phạm hành chính nêu trên. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn Đ không đồng ý nộp phạt và có ý kiến là đã nộp đơn ra Tòa khởi kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên. (có kèm biên bản làm việc).

Từ lúc ban hành Quyết định ngày 24/02/2020 đến nay (hơn 5 tháng) ông Nguyễn Văn Đ chưa thực hiện việc nộp phạt vi phạm hành chính. Việc ban hành

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm là đúng quy định của pháp luật.

- Việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là thực hiện theo đúng mẫu Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính. Các căn cứ pháp lý điều ghi rõ ràng đầy đủ theo quy định về xử lý vi phạm hành chính. *(không sai do trong Quyết định có ghi rõ việc Ông có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật).*

- Việc tại Biên bản kiểm tra phần kiến nghị xử lý thì lại không có kiến nghị lập biên bản xử lý vi phạm hành chính với lý do đoàn có ghi nhận hành vi Ông đang sản xuất mà chưa có giấy Chứng nhận đủ điều kiện và Đoàn đang lấy mẫu sản phẩm Chả chay để kiểm nghiệm khi có kết quả đoàn mời xử lý sau *(trên biên bản kiểm tra đoàn có ghi)*. Khi có kết quả kiểm nghiệm sản phẩm mới họp đoàn thống nhất phương án xử lý sau đó mới mời cơ sở vi phạm đến cơ quan làm việc.

Vì vậy thời gian dài là do chờ kết quả kiểm nghiệm, khi có kết quả đoàn phải tiến hành họp để thống nhất hướng xử lý vi phạm, xong mới mời cơ sở đến làm việc lần 1 ngày 06/2/2020, ông Đ ghi trong Biên bản xin tạm về nhà bàn với gia đình hẹn lại với Đoàn ngày 12/2/2020, tiếp tục Biên bản làm việc lần 2 ngày 12/2/2020 và ban hành Biên bản vi phạm hành chính ngày 12/2/2020 có cho thời gian ông Đ thực hiện giải trình theo quy định và hẹn đến ngày 18/2/2020 đến cơ quan làm việc. Tuy nhiên, đến ngày 24/2/2020, ông Đ mới đến *(từ ngày 19-20/2/2020 có cử Ông Nguyễn Trung D điện thoại liên lạc với ông Đ mời đến cơ quan tuy nhiên ông Đ chưa xin được xác nhận từ địa phương vì vậy hẹn đến ngày 24/2/2020 ông Đ xuống)* có Biên bản làm việc lần 3 ngày 24/2/2020 lý do ông Đ chờ xin xác nhận từ địa phương mà không được địa phương xác nhận.

Mọi biên bản làm việc đều có đọc lại rõ cho người tham gia làm việc nghe rõ và đồng ý.

Ngoài ra, ông Đ chưa làm thủ tục Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện theo quy định chứ không phải đã thực hiện thủ tục đang chờ cấp giấy (ông chưa biết Phòng Nông nghiệp ở đâu, thành viên đoàn là ông Tiếng - Thanh tra Nông nghiệp mới hướng dẫn đến phòng Nông nghiệp huyện để làm thủ tục) thực tế cơ sở đang sản xuất, kinh doanh với số lượng lớn 486 kg.

Do đó, không đồng ý việc khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Các đương sự vẫn giữ trình bày và yêu cầu nêu trên.

- Luật sư Thái Thị Diễm Trúc đề nghị Đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, hủy Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng, của Thư ký, Thẩm phán, HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2]. Về thẩm quyền giải quyết, đối tượng khởi kiện và người bị kiện: Đối tượng khởi kiện là Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC, ngày 24/2/2020 do Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh An Giang ban hành, nên người bị kiện là Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh An Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3, Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3]. Thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC được ban hành ngày 24/2/2020, đến ngày 24/6/2020, ông Đ khởi kiện tại Tòa án là trong thời hiệu được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[4]. Về nội dung, ông Đ yêu cầu hủy Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC. Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC như sau:

[5]. - Về thời hiệu ban hành Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC: Ngày 14/01/2020, Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm Tết Nguyên Đán Canh Tý và Lễ hội Xuân năm 2020 phát hiện hành vi vi phạm hành chính của ông Đ thì đến ngày 24/02/2020, Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh An Giang ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đ là trong thời hiệu là trong thời hiệu được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[6]. Về thời hạn ban hành Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC: Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC được lập ngày 12/02/2020, đến ngày 24/02/2020, Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh An Giang ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đ là 12 ngày. HĐXX xét thấy trường hợp vi phạm của ông Đ là sản xuất kinh doanh thực phẩm mà không có giấy chứng cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc quy định tại khoản 2, Điều 18 của Nghị định 115/2018/NĐ-CP có mức xử phạt đến 40.000.000đồng (mức phạt đối với tổ chức gấp 2 lần mức phạt đối với cá nhân) thuộc trường hợp phải giải trình theo quy định khoản 1, Điều 61 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, nên trường hợp này thời hạn ban hành Quyết định xử phạt là 30 ngày, kể từ ngày lập Biên bản vi phạm hành chính. Do đó, Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh An Giang ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 12 ngày là trong thời hạn được quy định tại khoản 1, Điều 66 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[7]. Việc ông Đ khiếu nại Đoàn kiểm tra đến kiểm tra lập Biên bản ngày kiểm tra 14/01/2020, nhưng đến ngày 24/02/2020 mới ban hành Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC là đã quá thời hạn ban hành quyết định. HĐXX xét thấy, ngày 14/01/2020, Đoàn Kiểm tra đến cơ sở Út Đê do ông Đ làm chủ tiến hành kiểm tra an toàn thực phẩm tại cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm và tiến hành lập Biên bản kiểm tra, nhưng chưa lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Đ vì Đoàn kiểm tra đã tiến hành lấy mẫu thực phẩm Chả chay để kiểm nghiệm, khi có kết quả kiểm nghiệm mới họp Đoàn thống nhất phương án xử lý. Sau khi có kết quả kiểm nghiệm Đoàn Kiểm tra có phương án xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đ, từ đó mới lập Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC ngày 12/02/2020, nên Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đ như đã nêu trên. Như vậy 14/01/2020 là ngày phát hiện hành vi vi phạm của ông Đ, đến ngày ban hành Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC là trong thời hiệu 1 năm như đã nhận định nêu trên. Kể từ ngày lập Biên bản vi phạm hành chính 12/02/2020 đến ngày ban hành Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC là trong thời hạn ban hành quyết định như nhận định nêu trên, nên khiếu nại này của ông Đ không được HĐXX chấp nhận.

[8]. Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC, HĐXX xét thấy Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC xử phạt ông Đ về hành vi sản xuất kinh doanh thực phẩm mà không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 18 là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 2, Điều 35 của Nghị định 115/2018/NĐ-CP, ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và khoản 2, Điều 46 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[9]. - Về nội dung của Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC: HĐXX xét thấy, tại thời điểm kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã lập Biên bản kiểm tra an toàn thực phẩm tại cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm ngày 14/01/2020, tại Biên bản này, ông Đ đã xác nhận cơ sở sản xuất các phẩm chay nhưng chưa có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Tại phiên tòa, ông Đ xác nhận đến thời điểm ban hành Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC, ngày 24/02/2020, ông Đ vẫn chưa có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, nên Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC xử phạt ông Đ về hành vi sản xuất kinh doanh thực phẩm mà không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm là có cơ sở.

[10]. Đến ngày 21/8/2020, ông Đ mới cung cấp cho Tòa án Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm ngày 31/3/2020, sau thời điểm ban hành Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC, nên việc ông Đ khiếu nại khi Đoàn kiểm tra ông đang tiến hành thủ tục xin cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm là không có cơ sở chấp nhận.

[11]. Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC, Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh An Giang áp dụng khoản 2, Điều 18 của Nghị định

115/2018/NĐ-CP xử phạt tiền đối với ông Nguyễn Văn Đ 17.500.000 đồng. HĐXX xét thấy, tại khoản 2, Điều 18 của Nghị định 115/2018/NĐ-CP quy định:

[12]. “2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm mà không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trừ trường hợp không thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.”

[13]. Khoản 2 Điều 18 của Nghị định 115/2018/NĐ-CP quy định mức xử phạt đối với tổ chức, gấp hai lần mức phạt đối với cá nhân. Do ông Nguyễn Văn Đ là cá nhân vi phạm, không có tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 9, Điều 10 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, nên xử phạt ở mức trung bình của khung tiền phạt 17.500.000 đồng là đúng quy định tại khoản 2, khoản 4, Điều 3 và khoản 2, Điều 18 của Nghị định 115/2018/NĐ-CP và Điều 23 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[14]. + Về việc áp dụng pháp luật, luật sư Thái Thị diễm Trúc và ông Nguyễn Văn Đ cho rằng Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC áp dụng Nghị định 115/2018/NĐ-CP mà không áp dụng Luật An toàn thực phẩm là thiếu sót, HĐXX xét thấy Luật An toàn thực phẩm không quy định cụ thể về hành vi, hình thức và mức xử phạt các hành vi vi phạm hành chính mà tại khoản 4, Điều 6 của Luật An toàn thực phẩm đã giao cho Chính phủ quy định cụ thể về hành vi, hình thức và mức xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, cho nên trong Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh An Giang không căn cứ Luật An toàn thực phẩm mà căn cứ Nghị định 115/2018/NĐ-CP là không sai.

[15]. Việc Luật sư cho rằng Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC không căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính, không nêu cụ thể thời hạn khiếu nại, khởi kiện là ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Đ. HĐXX xét thấy trong phần căn cứ của Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC đã có nêu căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC lập ngày 12/02/2020; phần cuối của Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC có nêu quyền khiếu nại, quyền khởi kiện đối với Quyết định và ông Đ đã thực hiện khởi kiện tại Tòa án trong thời hạn luật định, nên ý kiến này của Luật sư Trúc không có cơ sở để chấp nhận.

[16]. Như vậy, Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC được ban hành đúng về trình tự, thủ tục và nội dung. Do đó, ông Đ khởi kiện yêu cầu hủy đối với Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC không được HĐXX chấp nhận.

[17]. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên, nên được HĐXX chấp nhận.

[18]. Về án phí hành chính sơ thẩm: ông Đ phải chịu 300.000 đồng án phí, được trừ qua tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[19]. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:*** Áp dụng:**

- Khoản 1, Điều 30; khoản 4, Điều 32; Điều 173; điểm a, khoản 2, Điều 193; khoản 1, Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Khoản 1, Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

- Bác toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC, ngày 24/02/2020 của Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh An Giang.

- Về án phí hành chính sơ thẩm: ông Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí, được trừ qua 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số TU/2019/0005279, ngày 27/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Ông Đ đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Y tế (khi án có hiệu lực pháp luật);
- Cục THA dân sự tỉnh AG (khi án có hiệu lực);
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hành chính; Văn phòng;
Phòng KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Nguyễn